

Bản án số: 431/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21 – 11 – 2018

V/v ly hôn giữa
chị Ph và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Súc
2. Ông Đặng Anh Đoan

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Phú Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:

Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự::

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích Ph – Sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 23, ấp Tân Ph, xã Tân M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Minh H – Sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Phú V, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Ph trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Năm 2002 chị và anh Lê Minh H đồng ý tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ V, huyện Phú T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 15/10/2002. Vợ chồng sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do anh H ham chơi cờ bạc, không lo làm ăn, một mình chị lo cuộc sống gia đình, nhiều lần thua cờ bạc về nhà nặng nề vợ con, chị trả lời thì bị

anh H đánh đập, vì thương con chị cam chịu, đến khi không còn chịu đựng được nữa từ tháng giêng năm 2018 đến nay chị ly thân với anh H. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Tại văn bản ngày 23/10/2018 bị đơn là anh Lê Minh H trình bày, anh thống nhất với trình bày trên của chị Ph, nhưng vợ chồng mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, anh có chơi cờ bạc, vợ chồng cự cãi, có lần không kiềm chế được anh đánh chị Ph một bạt tay, từ tháng giêng năm 2018 đến nay vợ chồng ly thân. Nay chị Ph xin ly hôn, anh không đồng ý vì còn thương vợ, anh không đề nghị Tòa án cho thời gian hàn gắn, mà anh tự hàn gắn với chị Ph và không thông báo kết quả cho Tòa án biết.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Nguyễn H, sinh ngày 15/7/1996 đã thành niên tự lao động được, hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết; Lê Hoàng Ai M, sinh ngày 20/02/2007, hiện nay anh H đang nuôi, anh H yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng, chị Ph trình bày con muốn sống với bên nào theo nguyện vọng của con, nếu sống với chị thì chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- Về chia tài sản: Vợ chồng tự thảo thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Theo chị Ph trình bày mâu thuẫn vợ chồng có cha ruột chị Ph tên Nguyễn Văn L và vợ chồng anh Minh M, chị L biết, đề nghị Tòa án xác minh. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Ph và anh H, được vợ chồng anh Nguyễn Văn Tr(Minh M), chị Đoàn Thị Trúc L cho biết vợ chồng anh có bà con với anh H, nhà anh ở cặp vách nhà anh H, theo anh chị vợ chồng H – Ph sống không hạnh phúc, do H ăn chơi, cờ bạc không lo làm ăn, mọi chi tiêu, sinh hoạt gia đình đều do chị Ph lo, H gây nợ nần Ph phải vay tiền trả nợ, mỗi khi cự cãi H xúc phạm chị Ph, chị Ph trả lời lại thì bị H đánh. Theo anh chị Tòa án nên cho chị Ph được ly hôn với anh H.

Ông Nguyễn Văn L là cha ruột chị Ph cho biết, từ ngày chị Ph sống với anh H không hạnh phúc, do H ăn chơi, cờ bạc, thường ngày xảy ra xung đột, cự cãi Ph bị H hành hung. Ông đề nghị Tòa án cho chị Ph được ly hôn với anh H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa chị Ph và anh H có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, vợ chồng mâu thuẫn và chị Ph bị anh H hành hung, có thời gian ly thân, không hàn gắn, chị P xin ly hôn là có căn cứ; về con chung, cháu Lê Nguyễn H đã thành niên tự lao động được, hai bên đương sự không yêu cầu nên không đề cập, đối với cháu Lê Nguyễn Ái M từ lúc ly thân đến nay anh H nuôi con và nguyện vọng của cháu Ái M muốn sống với cha, yêu cầu nuôi con của anh H phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết

định; về chia tài sản đương sự tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Chị Nguyễn Thị Bích Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh H Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Ph và anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ph và anh H.

[3] Về nội dung:

[4] Hôn nhân của chị Ph và anh H là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn kéo dài và ly thân từ tháng giêng năm 2018 đến nay, do anh H không lo làm ăn, cờ bạc và anh H có hành vi bạo lực gia đình đánh chị Ph, từ khi ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn, chị Ph xin ly hôn tại Tòa án anh H cũng không đề nghị Tòa án cho thời gian hàn gắn. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H không đồng ý ly hôn và cho rằng còn thương chị Ph là không có căn cứ. Xét hôn nhân của chị Ph và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ph và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho ly hôn giữa chị Ph và anh H.

[5] Về nuôi con chung: Cháu Lê Nguyễn H đã thành niên tự lao động nuôi sống bản thân, hai bên đương sự không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với cháu Lê Hoàng Ái M anh H yêu cầu nuôi và cháu Ái M có nguyện vọng được sống với anh H. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H được tiếp tục nuôi cháu Ái M. Anh H không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con nên chị Ph không phải cấp dưỡng.

[6] Căn cứ Khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình chị Ph được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này, vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về chia tài sản: Đương sự không có yêu cầu, nên không đề cập.

[8] Về nợ chung: Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[9] Về án phí sơ thẩm, căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chỉ Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Ph và anh Lê Minh H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Lê Hoàng Ái M, sinh ngày 20/02/2007 cho anh Lê Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay anh H đang nuôi. Chị Nguyễn Thị Bích Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Chị Nguyễn Thị Bích Ph không trực tiếp nuôi con, chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có

Về nợ chung: Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích Ph phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0007130 ngày 23/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- UBND thị trấn Chợ Vàm;
- Lưu.

Hồ Thị Kim Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA